

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

“Không công nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 487/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ M, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2024, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Ông P và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng mâu thuẫn nên vào tháng 11/2009 bà Nguyễn Thị T bỏ đi khỏi địa phương, gia đình đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết bà T ở đâu, cũng không có tin tức gì của bà T. Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã ban hành Quyết định số 03/2024/QĐST-VDS tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất

tích. Vì vậy, ông P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông P và bà T có 02 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/10/1993 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/2000. Hiện nay, 02 con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà T vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Các con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/10/1993 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/2000. Hiện nay, 02 con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, ông P không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng cho ông P và bà Nguyễn Thị T theo quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều

39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng bà T vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

Ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn P.

[2] Về hôn nhân: Ông P và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng mâu thuẫn nên vào tháng 11/2009 bà Nguyễn Thị T bỏ đi khỏi địa phương, gia đình đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết bà T ở đâu, cũng không có tin tức gì của bà T. Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã ban hành Quyết định số 03/2024/QĐST-VDS tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích. Vì vậy, ông P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T.

Xét yêu cầu của ông P là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Các con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/10/1993 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/2000. Hiện nay, 02 con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông P không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P.

- Quan hệ về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng.

- Về con chung: Các con chung Nguyễn Văn T sinh ngày 04/10/1993 và

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/6/2000 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T đã tự thỏa thuận với nhau nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000840 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh